

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

BỘ CÔNG NGHIỆP

Số: 02/2005/TT-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/CP ngày 20 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ về quản lý sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ quy định về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp hướng dẫn quản lý sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN) tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN hoặc có hoạt động liên quan tới VLNCN.

II. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vật liệu nổ công nghiệp” bao gồm thuốc nổ và các loại phụ kiện nổ sử dụng trong công nghiệp, nghiên cứu khoa học và các mục đích dân dụng khác.

a) “Thuốc nổ” là hóa chất đặc biệt hoặc hỗn hợp các hóa chất đặc biệt mà khi có tác động cơ học, hóa học, điện hoặc nhiệt học đạt đến một liều lượng nhất định và trong một điều kiện nhất định sẽ gây ra phản ứng hóa học biến chúng thành năng lượng nổ và phá hủy môi trường xung quanh.

b) “Phụ kiện nổ” bao gồm dây cháy chậm, dây nổ, dây dẫn nổ, các loại kíp nổ, mìn nổ, hạt nổ, rơle nổ, các loại đạn chuyên dụng và các loại phụ kiện nổ khác.

c) Thuốc nổ, phụ kiện nổ tự chế tạo hoặc chế tạo từ thuốc phóng, thuốc nổ thu hồi sau xử lý bom, đạn, mìn chưa qua chế biến và kiểm tra chất lượng sản phẩm, chưa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng; các hóa chất, bán thành phẩm để chế biến thành thuốc nổ mà tự nó không gây ra cháy nổ trong quá trình sản xuất, vận chuyển và bảo quản riêng rẽ không được coi là VLNCN.

2. “Kinh doanh cung ứng VLNCN” là hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản VLNCN.

3. “Sản xuất VLNCN” là hoạt động chế tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, bao gồm cả quá trình nghiên cứu chế thử VLNCN.

4. “Sử dụng VLNCN” là hoạt động dùng VLNCN trong thăm dò, khai thác mỏ, xây dựng, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực khác theo quy trình đã được xác định.

5. “Bảo quản VLNCN” là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho hoặc trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng theo những quy định riêng nhằm đảm bảo nguyên vẹn chất lượng, số lượng VLNCN và không để xảy ra cháy, nổ.

6. “Nghiên cứu chế thử VLNCN” là hoạt động chế tạo ra sản phẩm VLNCN mới. Nghiên cứu chế thử có thể bao gồm toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm hoặc một số bước của quá trình như xác định thành phần, tính năng kỹ thuật của VLNCN, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất VLNCN.

7. “Thử nghiệm VLNCN” là hoạt động đưa VLNCN vào thử nổ để xác định tính năng kỹ thuật và điều kiện sử dụng.

8. “Dịch vụ nổ mìn” là hoạt động nổ mìn của bên có chức năng tiến hành nổ mìn nhằm thực hiện hợp đồng với bên có nhu cầu nổ mìn đáp ứng một mục đích nhất định được pháp luật cho phép.

9. “Người chỉ huy nổ mìn” là người chịu trách nhiệm tổ chức và trực tiếp chỉ huy đơn vị thực hiện việc nổ mìn theo thiết kế hoặc phương án nổ mìn đã được duyệt, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đầy đủ

các quy định về kỹ thuật và an toàn trong quá trình nổ mìn.

B. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. Lĩnh vực VLNCN là lĩnh vực độc quyền nhà nước. Bộ Công nghiệp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN gồm những nội dung sau:

1. Tổ chức xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển tổng thể, kế hoạch năm năm về VLNCN trong cả nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN.

3. Định kỳ năm năm công bố danh mục VLNCN được phép nhập khẩu và sử dụng trong nước. Hàng năm ban hành quyết định bổ sung các loại VLNCN mới vào danh mục VLNCN được phép sản xuất và sử dụng kể cả các sản phẩm sau nghiên cứu chế thử hoặc các loại VLNCN nhập khẩu lần đầu đã được Hội đồng Khoa học - Công nghệ do Bộ Công nghiệp tổ chức đánh giá, kết luận và cho phép sản xuất, sử dụng.

4. Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức xét duyệt hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN và nguyên liệu cơ bản để sản xuất VLNCN.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ an toàn trong sản xuất, kinh doanh cung ứng, sử dụng và nghiên cứu chế thử VLNCN. Xây dựng và hướng dẫn các tiêu chuẩn về chất lượng VLNCN, đăng ký và kiểm soát chất lượng VLNCN.

6. Thẩm định các dự án đầu tư phát triển VLNCN không phân biệt nguồn vốn và quy mô để trình Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư.

7. Phối hợp với Bộ Tài chính xác định đơn giá các sản phẩm VLNCN và quy định lệ phí cấp giấy phép kinh doanh cung ứng VLNCN (sau đây gọi là giấy phép kinh doanh VLNCN), giấy phép sử dụng VLNCN.

8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN.

9. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh VLNCN, giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 mục IV phần D và điểm a khoản 2 mục III phần E của Thông tư này.

10. Định kỳ tổng kết công tác quản lý VLNCN trên phạm vi toàn quốc. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý nhà nước và tình hình phát triển ngành VLNCN theo quy định.

II. Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau

đây gọi chung là tỉnh) là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với VLNCN trên địa bàn, có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các đơn vị quy định tại điểm b khoản 2 Mục III phần E của Thông tư này và cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN cho các doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước không giữ cổ phần chi phối, khi giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công nghiệp cấp trước đây đã hết hạn.

3. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các đơn vị có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Mục III Phần E của Thông tư này đến hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 5 Mục III Phần E của Thông tư này.

4. Lập báo cáo theo định kỳ sáu tháng, hàng năm gửi Bộ Công nghiệp về tình hình quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này và gửi về Bộ Công nghiệp trước

ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

III. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng là đầu mối giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý VLNCN đối với các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN của các đơn vị quân đội làm kinh tế theo các quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thẩm định để cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các đơn vị quy định tại điểm c khoản 2 mục III phần E của Thông tư này.

3. Lập báo cáo theo định kỳ sáu tháng hàng năm về tình hình quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này gửi Bộ Công nghiệp trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

C. SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. Điều kiện đối với doanh nghiệp sản xuất VLNCN:

1. Điều kiện về chủ thể

a) Là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ sản xuất VLNCN theo đề nghị của Bộ Công nghiệp. Nếu là đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, phải được Bộ Quốc phòng và Bộ Công nghiệp đề nghị.

b) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về quy định điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

c) Có đăng ký mẫu mã, quy cách, tiêu chuẩn chất lượng từng loại sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm trong thời hạn sử dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật về chất lượng hàng hóa.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật

a) Nhà máy, phân xưởng, công nghệ, thiết bị phải phù hợp với việc sản xuất sản phẩm VLNCN tương ứng, đáp ứng yêu cầu của quy phạm an toàn sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ, các quy định và tiêu chuẩn hiện hành liên quan về: phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phương tiện bảo vệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống sét và dòng điện lạc.

b) Nhà xưởng, kho chứa nguyên liệu,

kho chứa thành phẩm phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng của nhà nước và các yêu cầu về sản xuất, thử nổ và nghiệm thu VLNCN quy định tại TCVN 6174-1997 và TCVN 4586-1997.

c) Có đủ phương tiện, thiết bị đo lường hợp chuẩn để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật của nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất. Đối với các đơn vị nghiên cứu chế thử, phải có trường thử đảm bảo an toàn theo đúng quy định hiện hành.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Giám đốc đơn vị sản xuất VLNCN phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hóa chất, khai thác mỏ, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ, kinh tế. Phó Giám đốc kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hóa chất, khai thác mỏ, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

b) Người lao động làm việc có liên quan tới VLNCN, như: công nhân trực tiếp sản xuất, nhân viên thí nghiệm, thủ kho, nhân viên quản lý, nhân viên bảo quản, bảo vệ, công nhân điều khiển thiết bị, bốc xếp, vận chuyển và những lao động khác, ngoài việc được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn của từng nghề cụ thể, phải có giấy chứng nhận đã qua lớp huấn luyện về kỹ thuật an toàn có liên

0937983
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft *

quan tới VLNCN quy định tại TCVN 4586-1997 do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

c) Chuyên gia nước ngoài làm việc trong các đơn vị sản xuất VLNCN phải được nhập cảnh hợp lệ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với trách nhiệm được giao và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Điều kiện về sức khỏe

Người lãnh đạo, người lao động của đơn vị sản xuất VLNCN phải có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành đối với từng ngành nghề cụ thể.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ

a) Có phương án bảo vệ an ninh trật tự.

b) Có phương án, phương tiện thiết bị đảm bảo phòng chống cháy, nổ theo các quy định hiện hành.

c) Có các biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các giải pháp công nghệ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

II. Quản lý sản xuất VLNCN

1. Các đơn vị đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ sản xuất VLNCN, khi đầu tư mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất phải lập dự án trình Bộ Công nghiệp thẩm định, phê duyệt.

2. Sau khi hoàn thành công trình, trước

khi đưa vào sản xuất, Bộ Công nghiệp chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá để lập biên bản xác nhận đơn vị có đủ các điều kiện quy định tại mục I phần này.

3. Trường hợp đơn vị chưa đủ các điều kiện theo quy định, Biên bản của đoàn kiểm tra phải ghi rõ những nội dung còn thiếu, quy định thời gian bổ sung, sửa chữa. Sau thời gian quy định trên, đoàn sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá lại để xác nhận đơn vị đủ điều kiện sản xuất VLNCN.

D. KINH DOANH CUNG ỨNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. Điều kiện để kinh doanh cung ứng VLNCN:

1. Điều kiện về chủ thể

a) Là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ kinh doanh cung ứng VLNCN theo đề nghị của Bộ Công nghiệp. Nếu là đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, phải được Bộ Quốc phòng và Bộ Công nghiệp đề nghị.

b) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về quy định điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

096-989

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật

a) Có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết tương ứng với nhiệm vụ, quy mô kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của quy phạm an toàn bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ và các quy định về kho tàng bảo quản, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phương tiện bảo vệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống sét và dòng điện lạc.

b) Địa điểm các kho VLNCN phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt.

c) Các nhà kho, bến cảng và các công trình khác có liên quan đến VLNCN phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các yêu cầu về sản xuất, thử nổ và nghiệm thu VLNCN quy định tại TCVN 6174-1997 và TCVN 4586-1997.

d) Địa điểm xếp dỡ cố định VLNCN phải đáp ứng yêu cầu về an toàn, phòng chống cháy, nổ và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép. Trường hợp địa điểm xếp dỡ là bến cảng không thuộc địa phương quản lý còn phải được cơ quan quản lý về giao thông vận tải có thẩm quyền cho phép. Nếu địa điểm bốc xếp nằm trong công trường xây dựng, hiện trường khai thác mỏ thì được coi là khu vực nổ mìn, do đó doanh nghiệp phải được sự thỏa thuận của cơ quan Công an

cấp tỉnh và thông báo cho Thanh tra lao động cấp tỉnh nơi tiến hành nổ mìn biệt.

đ) Phương tiện vận tải và thiết bị bốc xếp chuyên dùng quy định tại Điều 31 chương IV Quy chế về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ, bao gồm: các loại xe ô tô vận tải, ô tô để vận chuyển và pha trộn thuốc nổ (xe sản xuất lưu động), đầu kéo và xà lan, tàu biển, thiết bị nâng và các phương tiện, thiết bị khác phải được trang bị các phương tiện phòng chống cháy, nổ chuyên dùng.

Các phương tiện vận tải phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành và được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (PCCC) thuộc Công an cấp tỉnh trở lên cấp giấy vận chuyển VLNCN.

e) Các doanh nghiệp được phép kinh doanh cung ứng VLNCN có thể tự vận chuyển hoặc thuê phương tiện vận chuyển VLNCN bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không của doanh nghiệp khác. Các phương tiện vận chuyển này phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn của quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ và các quy định khác có liên quan.

Chủ hàng và chủ phương tiện phải chịu toàn bộ trách nhiệm bảo đảm điều kiện an toàn của các phương tiện và bảo quản VLNCN trong suốt quá trình vận chuyển.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên chức của doanh nghiệp phải là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức trách đảm nhiệm.

b) Lãnh đạo các cấp của doanh nghiệp (Công ty, Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện) phải được huấn luyện kiến thức về quản lý kinh doanh cung ứng VLNCN, quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ và được cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

c) Đối với lãnh đạo Công ty:

- Giám đốc ít nhất phải có một bằng tốt nghiệp đại học trong các ngành nghề: khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ, kinh tế.

- Phó giám đốc kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật, cán bộ chuyên trách kỹ thuật an toàn nhất thiết phải tốt nghiệp đại học một trong các ngành nghề: khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

d) Đối với lãnh đạo xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc Công ty:

- Giám đốc phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên và có thâm niên công tác ít nhất năm năm trong ngành cung ứng VLNCN.

- Phó giám đốc kỹ thuật, trưởng phòng kỹ thuật, cán bộ chuyên trách kỹ thuật

an toàn nhất thiết phải tốt nghiệp đại học một trong các ngành nghề: khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

đ) Người lao động làm việc, tiếp xúc với VLNCN như: thủ kho, các nhân viên quản lý, nhân viên bảo quản, bảo vệ kho, trưởng tàu, công nhân điều khiển phương tiện vận chuyển, bốc xếp, công nhân bốc xếp vận chuyển, nhân viên áp tải, nhân viên thử nghiệm, nhân viên cung ứng và người lao động khác, ngoài chứng chỉ chuyên môn của từng nghề cụ thể, phải có:

- Giấy chứng nhận đã qua lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN quy định tại TCVN 4586-1997 do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

- Giấy chứng nhận đã qua lớp huấn luyện về PCCC và phòng nổ do cơ quan Cảnh sát PCCC thuộc Công an tỉnh hoặc Cục Cảnh sát PCCC cấp.

e) Các cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân viên làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng huấn luyện và cấp giấy chứng nhận theo quy định tại các điểm c, d, đ khoản này.

4. Điều kiện về sức khỏe

Người lãnh đạo, người lao động của đơn vị kinh doanh cung ứng VLNCN phải có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành đối với từng ngành nghề cụ thể.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ

a) Có phương án bảo vệ an ninh trật tự.

b) Có phương án, phương tiện thiết bị đảm bảo phòng chống cháy, nổ theo các quy định hiện hành.

c) Có các biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các giải pháp công nghệ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

II. Quản lý về hoạt động kinh doanh cung ứng VLNCN

1. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN chỉ được thành lập các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sau khi đã được Bộ Công nghiệp cho phép. Văn bản quyết định thành lập các đơn vị thành viên phải sao gửi Bộ Công nghiệp, Bộ Công an để theo dõi quản lý.

2. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN chỉ được phép bán VLNCN cho các đơn vị có giấy phép sử dụng VLNCN. Quá trình mua, bán VLNCN phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện hợp đồng.

3. Các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN phải lập kế hoạch cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu, kế hoạch dự trữ quốc gia về VLNCN gửi Bộ Công nghiệp trước ngày 20 tháng 8 hàng năm để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trường hợp thay đổi, điều chỉnh kế

hoạch, doanh nghiệp phải có văn bản bổ sung gửi Bộ Công nghiệp.

4. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN phải đảm bảo cung ứng đầy đủ, ổn định về số lượng, đúng chủng loại, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết và phải đăng ký với Bộ Tài chính về giá bán VLNCN tại địa điểm xuất hàng trong từng thời gian.

5. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN phải có đủ hệ thống sổ sách ghi chép, lưu chứng từ ban đầu, thẻ kho, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hóa đơn kinh doanh, thống kê đầy đủ mọi hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho, tiêu hủy VLNCN. Các sổ sách, chứng từ nêu trên phải được bảo quản, lưu trữ theo các quy định hiện hành.

6. Hàng quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN lập báo cáo thống kê tình hình kinh doanh cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho VLNCN gửi Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Công an để theo dõi, quản lý.

7. Đối với các đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, kế hoạch và các báo cáo quy định tại khoản 3, khoản 6 phải gửi Tổng cục Công nghiệp quốc phòng để tổng hợp báo cáo Bộ Công nghiệp theo quy định.

III. Xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN

1. Hàng năm, Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ

Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thương mại xem xét đề nghị của các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN để quyết định hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu. Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN.

2. Các doanh nghiệp được phép kinh doanh cung ứng VLNCN có nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN phải có văn bản nêu rõ yêu cầu của khách hàng, hợp đồng với các nhà máy sản xuất, đơn vị sử dụng VLNCN và đề nghị được xuất khẩu, nhập khẩu gửi Bộ Công nghiệp trước ngày 20 tháng 8 hàng năm đồng thời với kế hoạch kinh doanh cung ứng năm sau. Việc xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Không cho phép nhập khẩu loại VLNCN mà các doanh nghiệp trong nước đã sản xuất hoặc gia công chế biến và được Bộ Công nghiệp công nhận đạt các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn.

4. VLNCN hoặc nguyên liệu để sản xuất VLNCN được phép nhập khẩu là:

a) Nguyên liệu, hóa chất hoặc thuốc nổ đơn chất để gia công chế biến các loại VLNCN trong nước như TNT, Nitơrat amôn tinh khiết dạng hạt xộp, tinh thể và dạng bột chuyên dùng để sản xuất thuốc nổ, các hóa chất để sản xuất phụ kiện nổ.

b) VLNCN trong nước chưa sản xuất hoặc gia công chế biến được và là nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, xây dựng như: thuốc nổ năng lượng cao, có sức công phá mạnh, VLNCN dùng cho thăm dò và khai thác dầu khí...

5. Các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN chỉ được nhập khẩu Nitơrat amôn tinh khiết (98,5 - 99,5%) theo hạn ngạch được duyệt hoặc mua trực tiếp của nhà máy sản xuất Nitơrat amôn tinh khiết. Nghiêm cấm việc mua lại Nitơrat amôn tinh khiết của tổ chức, cá nhân không được phép cung ứng.

6. Doanh nghiệp được phép xuất khẩu nhập khẩu VLNCN phải báo cáo kết quả việc thực hiện về số lượng, chủng loại, giá trị VLNCN xuất khẩu, nhập khẩu định kỳ hàng quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm theo mẫu quy định và gửi về Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại và Bộ Công an để theo dõi, quản lý.

IV. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh VLNCN

1. **Hồ sơ:** Đơn vị kinh doanh cung ứng VLNCN phải gửi hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Mục này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh VLNCN. Nếu là đơn vị quân đội làm kinh tế, phải kèm theo đề nghị của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

b) "Giấy xác nhận đủ điều kiện về an

ninh, trật tự" được cơ quan Công an cấp theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

c) Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc giấy phép thành lập doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp. Danh sách, địa chỉ các đơn vị trực thuộc (Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện...).

d) Bản sao hợp lệ Đăng ký kinh doanh.

đ) Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh của doanh nghiệp gồm có:

- Danh sách trích ngang toàn bộ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân có liên quan trực tiếp đến công tác sản xuất, bảo quản, vận chuyển và kinh doanh cung ứng VLNCN.

- Hồ sơ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phó phòng, ban, cán bộ chuyên trách kỹ thuật an toàn của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc, gồm có:

+ Bản khai lý lịch cá nhân;

+ Bằng tốt nghiệp;

+ Giấy chứng nhận đã qua học tập và kiểm tra kiến thức về quản lý, kinh doanh cung ứng VLNCN và Quy phạm

an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN.

- Bảng kê khai hệ thống kho tàng, bến cảng, nhà xưởng của từng cơ sở kinh doanh, biên bản xác nhận cho phép đưa công trình vào sử dụng.

- Danh sách các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao hợp lệ Giấy phép lưu hành.

- Phương án xử lý về môi trường và phòng chống cháy nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận.

- Giấy chứng nhận của cơ quan Tiêu chuẩn chất lượng đo lường nhà nước cấp phép hoạt động cho các cơ sở thí nghiệm VLNCN (nếu có).

2. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN

a) Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp - Bộ Công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh VLNCN quy định tại khoản 1 Mục này.

b) Trong thời gian mười lăm ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cấp giấy phép kinh doanh VLNCN cho những đơn vị bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại Mục I Phần này. Trường hợp không cấp giấy phép kinh doanh, phải trả lời bằng văn bản cho đơn vị xin cấp và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn cấp giấy phép kinh doanh VLNCN

a) Thời hạn một giấy phép kinh doanh VLNCN là năm năm.

b) Ba mươi ngày trước khi giấy phép kinh doanh VLNCN hết hạn, đơn vị có nhu cầu xin cấp lại phải lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền bao gồm:

- Đơn xin cấp lại giấy phép kinh doanh VLNCN. Nếu là doanh nghiệp quân đội, phải kèm theo đề nghị của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Hồ sơ quy định tại khoản 1 Mục này, giấy phép đang sử dụng và những bổ sung thay đổi (nếu có).

4. Đơn vị xin cấp giấy phép kinh doanh VLNCN phải nộp một khoản lệ phí theo quy định hiện hành của pháp luật.

E. SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. Điều kiện để được sử dụng VLNCN:

1. Điều kiện về chủ thể

a) Là tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích sản xuất, dịch vụ nổ mìn, đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thử nghiệm.

b) Có giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số

ngành nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật

Có kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại TCVN 4586-1997. Trường hợp đơn vị sử dụng không có kho, không có phương tiện vận chuyển, phải ký hợp đồng thuê của các đơn vị đã được phép thực hiện nhiệm vụ này.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Lãnh đạo và người lao động của đơn vị sử dụng VLNCN và các công việc khác có liên quan tới VLNCN phải được đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ tương xứng với chức trách đảm nhiệm.

b) Người chỉ huy nổ mìn do Thủ trưởng đơn vị sử dụng VLNCN ký quyết định bổ nhiệm phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành: khai thác mỏ, hóa chất, sỹ quan công binh, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thâm niên công tác tại lĩnh vực có sử dụng hoặc liên quan tới VLNCN ít nhất hai năm đối với trình độ đại học, cao đẳng và ba năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật.

- Trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp

trở lên các ngành kỹ thuật không liên quan tới VLNCN, muốn được bổ nhiệm là người chỉ huy nổ mìn phải học tập để nắm vững kỹ thuật nổ mìn, có thâm niên công tác tại lĩnh vực có sử dụng hoặc liên quan tới VLNCN ít nhất ba năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; bốn năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật và được Sở Công nghiệp phối hợp với các cơ quan có chức năng đào tạo về lĩnh vực VLNCN tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn và được cấp giấy chứng nhận. Nội dung huấn luyện tại Phụ lục C của TCVN 4586-1997.

- Đối với các đơn vị kinh tế tập thể hoạt động theo Luật Hợp tác xã, cho phép bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn là thợ mìn đã được đào tạo ở các trường dạy nghề, có chứng chỉ nghề thợ mìn và có thâm niên công tác nổ mìn ít nhất năm năm, được Sở Công nghiệp phối hợp với các cơ quan có chức năng đào tạo về lĩnh vực VLNCN tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn và được cấp giấy chứng nhận. Nội dung huấn luyện tại Phụ lục C của TCVN 4586-1997.

c) Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan tới VLNCN như: vận chuyển, bốc xếp, điều khiển phương tiện vận chuyển, áp tải, bảo vệ, thủ kho, phục vụ thi công bãi mìn, ngoài việc được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp, còn phải được Sở Công nghiệp phối hợp với các cơ quan có chức năng đào tạo về lĩnh vực VLNCN tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn và được cấp giấy chứng nhận. Nội

dung huấn luyện tại Phụ lục C của TCVN 4586-1997.

Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan tới VLNCN tại các đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng do hệ thống đào tạo về lĩnh vực vật liệu nổ trong quân đội tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận.

4. Điều kiện về sức khỏe

Người lãnh đạo, người lao động của đơn vị sử dụng VLNCN phải có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành đối với từng ngành nghề cụ thể.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ

a) Có phương án bảo vệ an ninh trật tự.

b) Có phương án, phương tiện thiết bị đảm bảo phòng chống cháy, nổ theo các quy định hiện hành.

c) Có các biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các giải pháp công nghệ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

II. Điều kiện để được tiến hành dịch vụ nổ mìn

Dịch vụ nổ mìn chỉ do những đơn vị có chức năng làm dịch vụ nổ mìn tiến hành với các điều kiện sau:

1. Đơn vị làm dịch vụ nổ mìn phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Mục I Phần này.

2. Đơn vị làm dịch vụ nổ mìn phải đăng

ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ nổ mìn và được Bộ Công nghiệp cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

III. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Hồ sơ: Đơn vị có nhu cầu sử dụng VLNCN phải gửi hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Mục này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN do Thủ trưởng đơn vị ký;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này;

c) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có giấy phép đầu tư;

d) Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các đơn vị hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy ủy quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng VLNCN;

đ) Thiết kế nổ mìn đối với các hoạt

động thăm dò, khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp, Phương án nổ mìn đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản, các hoạt động phục vụ mục đích sản xuất, đào tạo huấn luyện, nghiên cứu khoa học khác. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được lãnh đạo đơn vị duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia nằm trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn, thiết kế nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt;

e) Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại TCVN 4586-1997 (nếu đơn vị có kho, thiết bị nổ mìn, và phương tiện vận chuyển VLNCN riêng);

g) Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị.

2. Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN

a) Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp - Bộ Công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Vụ có liên quan thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các doanh nghiệp do các Bộ, ngành Trung ương trực tiếp quản lý, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Luật Đầu tư nước ngoài, các cơ quan đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, các đơn vị hoạt động dịch vụ nổ mìn.

b) Sở Công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các doanh nghiệp do tỉnh quản lý, các tổ chức kinh tế tập thể, các tổ chức kinh tế tư nhân.

c) Tổng cục Công nghiệp quốc phòng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thẩm định để cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng sau khi cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải thông báo với Bộ Công nghiệp bằng văn bản để tổng hợp và quản lý.

đ) Trong thời gian hai mươi ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Mục này phải tiến hành kiểm tra, thẩm định. Nếu đơn vị đủ điều kiện quy định tại Mục I Phần này thì cấp giấy phép sử dụng VLNCN (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này). Nếu không đủ điều kiện, cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải trả lời cho đơn vị xin cấp giấy phép bằng văn bản, nêu rõ lý do chưa cấp.

e) Các đơn vị có nhu cầu nổ mìn nhưng không tự thực hiện, nếu thỏa mãn điều kiện quy định tại các điểm c, d khoản 1 mục này, được quyền ký kết hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với đơn vị có chức năng làm dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ

trách nhiệm của đơn vị hoạt động dịch vụ nổ mìn về đảm bảo các điều kiện an toàn, thực hiện những nội dung quy định tại khoản 5 mục này và toàn bộ hoạt động liên quan tới việc mua bán, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN.

g) Các đơn vị sau khi đã thuê dịch vụ nổ mìn không phải xin giấy phép sử dụng VLNCN và giấy xác nhận điều kiện an ninh trật tự, nhưng không được phép trực tiếp thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan đến VLNCN.

3. Thời hạn cấp giấy phép sử dụng VLNCN

a) Thời hạn một giấy phép sử dụng VLNCN quy định như sau:

- Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN để phá dỡ, xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng, thăm dò dầu khí phụ thuộc vào thời hạn thi công công trình, nhưng không quá hai năm.

- Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản phụ thuộc vào thời gian được phép hoạt động của mỏ, nhưng không quá năm năm.

b) Ba mươi ngày trước khi giấy phép sử dụng VLNCN hết hạn, đơn vị có nhu cầu xin cấp lại phải lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền bao gồm:

- Đơn xin cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN.

- Hồ sơ quy định tại khoản 1 Mục này, giấy phép đang sử dụng và những bổ sung thay đổi (nếu có).

4. Đơn vị xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải nộp một khoản lệ phí theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Quản lý giấy phép sử dụng VLNCN

Khi sử dụng VLNCN tại địa phương, các đơn vị phải:

a) Đăng ký giấy phép sử dụng VLNCN, kho tàng, thiết kế hoặc phương án nổ mìn với Sở Công nghiệp và Công an cấp tỉnh nơi tiến hành nổ mìn. Sở đăng ký giấy phép sử dụng VLNCN theo Mẫu 1e tại Phụ lục 1 Thông tư này;

b) Thỏa thuận các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn xã hội với Công an cấp tỉnh nơi tiến hành nổ mìn;

c) Thông báo với Thanh tra lao động tỉnh nơi tiến hành nổ mìn về thời gian, địa điểm, quy mô nổ mìn, khoảng cách an toàn và các điều kiện an toàn khác trước khi nổ mìn;

d) Báo cáo Sở Công nghiệp nơi tiến hành nổ mìn vào trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm về số lượng, chủng loại, chất lượng VLNCN đã sử dụng trên địa bàn và các vấn đề có liên quan (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này).

G. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, nghiên cứu chế thử, kinh doanh cung ứng, trao đổi, chuyển nhượng, vay, mượn,

xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trái với các quy định tại Nghị định số 27/CP ngày 20 tháng 4 năm 1995, Nghị định 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 và Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ, các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về VLNCN.

2. Tổ chức, cá nhân sẽ bị xem xét, xử lý nếu có các hành vi vi phạm các quy định sau đây:

a) Không được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ mà tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN;

b) Không có giấy phép kinh doanh VLNCN mà tiến hành mua bán VLNCN;

c) Sử dụng VLNCN mà không có giấy phép sử dụng VLNCN hoặc giấy phép sử dụng VLNCN đã hết hạn;

d) Nghiên cứu chế thử VLNCN mà không thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý nghiên cứu khoa học hoặc không được các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Bộ Công nghiệp cho phép;

đ) Sản xuất, kinh doanh cung ứng, sử dụng VLNCN khi không đủ các điều kiện quy định để gây ra sự cố, tai nạn cho người, thiết bị, công trình và môi trường sinh thái;

e) Sản xuất, kinh doanh cung ứng sản phẩm VLNCN không đảm bảo chất lượng hoặc không đúng mẫu mã, quy cách đã đăng ký;

g) Bố trí cán bộ, công nhân hoặc người làm các công việc có liên quan tới VLNCN không có trình độ tương xứng với chức trách đảm nhiệm;

h) Vận chuyển VLNCN trên các phương tiện không được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

i) Người được giao quản lý, thủ kho, bảo vệ, áp tải, điều khiển phương tiện vận tải, thi công nổ mìn hoặc làm các công việc có liên quan tới VLNCN không thực hiện đúng quy định, làm thất thoát, cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản;

k) Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ đánh giá, xác định đủ điều kiện cho các dây chuyền sản xuất, các kho tàng, các phương tiện vận tải và thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc sản xuất, kinh doanh cung ứng, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh, giấy phép sử dụng VLNCN trong khi thừa hành công vụ có hành vi lạm dụng quyền hạn, chức vụ làm chậm trễ, ách tắc, gây hậu quả xấu trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN;

l) Không thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về VLNCN theo quy định của pháp luật về thống kê và quy định tại Thông tư này.

H. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất

việc chấp hành các quy định của Thông tư này đối với các đơn vị hoạt động có liên quan tới VLNCN. Vụ Cơ khí, Luyện kim và Hóa chất, Vụ Khoa học, Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về VLNCN.

2. Các Sở Công nghiệp chủ trì phối hợp với các ban, ngành chức năng của tỉnh quản lý, kiểm tra việc vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN theo quy định tại Thông tư này và những quy định của các TCVN đối với VLNCN trên địa bàn.

3. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức quản lý, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có liên quan tới VLNCN theo quy định.

4. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-CN-NV ngày 13 tháng 01 năm 1999 của liên Bộ Công nghiệp - Nội vụ (nay là Bộ Công an) Thông tư số 11/TT-CNCL ngày 13 tháng 3 năm 1996 và Thông tư số 07/2000/TT-BCN ngày 19 tháng 12 năm 2000 của Bộ Công nghiệp và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Bộ Công nghiệp để được xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Hoàng Trung Hải

Phụ lục 1. Mẫu cấp phép sử dụng VLNCN

(kèm theo Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Mẫu 1a: Đơn đề nghị cấp
Giấy phép sử dụng VLNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: (Bộ Công nghiệp, Tổng Cục CNQP, UBND tỉnh...)

Tên doanh nghiệp:

Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:.....

Do..... cấp ngày

Nơi đặt trụ sở chính:

Ngành nghề hoạt động có sử dụng VLNCN:

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam (Nữ)

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):

Đề nghị xem xét và cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 27/CP ngày 20 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG

Về địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú) của người làm đơn

Hồ sơ kèm theo:

1. Quyết định thành lập đơn vị, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nếu là đơn vị nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư.

2. Giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các đơn vị hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công các công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, Giấy ủy quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình có nhu cầu sử dụng VLNCN.

3. Thiết kế nổ mìn đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp, Phương án nổ mìn đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản, các hoạt động phục vụ mục đích sản xuất, đào tạo huấn luyện, nghiên cứu khoa học khác. Thiết kế và phương án nổ mìn phải được Lãnh đạo đơn vị duyệt. Trường hợp đặc biệt, thiết kế nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt.

4. Hồ sơ kho bảo quản, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại TCVN 4586-1997.

5. Quyết định của Thủ trưởng đơn vị bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn.

6. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

Mẫu 1b: Giấy phép sử dụng VLNCN

**BỘ, TỔNG CỤC,
UBND TỈNH.....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-GP-SDVLNCN , ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

(Bộ Công nghiệp, Tổng cục CNQP, UBND tỉnh...) cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Quyết định/Giấy phép thành lập số:..... do

..... cấp ngày:

Nơi đặt trụ sở chính/Địa điểm sản xuất kinh doanh:

.....

.....

Được sử dụng VLNCN để

.....

.....

Với các điều kiện sau:

1. Chỉ được sử dụng VLNCN để nổ mìn trong phạm vi.....

.....

.....

2. Việc chỉ huy nổ mìn giao cho: (tên người chỉ huy nổ mìn theo Quyết định bổ nhiệm số)

3. Khi tiến hành nổ mìn phải tuân theo các quy định tại TCVN 4586-1997.

4. Điều kiện bảo quản VLNCN:.....

.....

.....

5. Những điều kiện đặc biệt:

6. Thời hạn có giá trị của giấy phép:

..... ngày..... tháng..... năm.....

(Thủ trưởng đơn vị cấp giấy phép)

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1c: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VLNCN

Kính gửi: Bộ Công nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:.....

Do..... cấp ngày

Nơi đặt trụ sở chính:

Mặt hàng kinh doanh:

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam (Nữ)

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):.....

Đề nghị Bộ Công nghiệp xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ quy định về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG

Về địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú) của người làm đơn

Hồ sơ kèm theo:

1. Quyết định hoặc Giấy phép thành lập doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp. Danh sách, địa chỉ các cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp (Công ty, Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện...);

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

4. Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh của doanh nghiệp gồm có:

- Bảng kê khai hệ thống kho tàng, bến cảng, nhà xưởng của từng cơ sở kinh doanh, Quyết định cho phép công trình vào sử dụng;

- Danh sách các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao hợp lệ Giấy phép lưu hành;

- Danh sách trích ngang toàn bộ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân có liên quan trực tiếp đến công tác sản xuất, bảo quản, vận chuyển và kinh doanh VLNCN;

- Phương án xử lý về môi trường và phòng chống cháy nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận;

- Giấy chứng nhận của cơ quan Tiêu chuẩn chất lượng đo lường Nhà nước cấp phép hoạt động cho các cơ sở thí nghiệm VLNCN;

- Hồ sơ của Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng phó phòng, ban, cán bộ chuyên trách kỹ thuật - an toàn của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc gồm có:

+ Bản khai lý lịch cá nhân;

+ Bằng tốt nghiệp;

+ Giấy chứng nhận đã qua lớp huấn luyện về quản lý kinh doanh VLNCN và Quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN.

Mẫu 1d. Giấy phép kinh doanh VLNCN

BỘ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCN-GP-KDVLNCN

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

Bộ Công nghiệp cho phép:

(Tên doanh nghiệp).....

Quyết định/Giấy phép thành lập số:..... do

..... cấp ngày:.....

Nơi đặt trụ sở chính/Địa điểm kinh doanh (Nếu là doanh nghiệp ghi cả trụ sở chính và các địa điểm kinh doanh mặt hàng, dịch vụ thuộc loại có điều kiện):

.....
.....
.....
.....

Được phép kinh doanh VLNCN với các mặt hàng sau đây:.....

.....
.....

Doanh nghiệp đã đảm bảo các điều kiện để đăng ký kinh doanh mặt hàng, ngành nghề trên theo quy định tại Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ quy định về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1e. Sổ đăng ký giấy phép
sử dụng VLNCN

ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, THÀNH PHỐ).....
SỞ CÔNG NGHIỆP

.....

SỔ ĐĂNG KÝ
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

NĂM 20....

09637989

(Các trang bên trong Sổ đăng ký giấy phép sử dụng VLNCN)

| Số thứ tự | Ngày tháng | Tên đơn vị đăng ký Giấy phép sử dụng VLNCN | NỘI DUNG ĐĂNG KÝ | CHỮ KÝ | |
|-----------|------------|--|--|-------------------------|----------------|
| | | | | Đại diện đơn vị đăng ký | Người kiểm tra |
| | | | <ul style="list-style-type: none">- Giấy phép sử dụng VLNCN số- Địa điểm nổ mìn:- Phương án (hoặc hộ chiếu nổ mìn) số..... Người ký duyệt (chức danh)- Tên người chỉ huy nổ mìn- Các điểm đặc biệt lưu ý | | |
| | | | | | 09637989 |
| | | | | | |
| | | | | | |

Phụ lục 3. Mẫu báo cáo định kỳ về VLNCN trên địa bàn tỉnh (đối với Sở Công nghiệp)
(kèm theo Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

UBND Tỉnh, thành phố:

Sở Công nghiệp:

A. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VLNCN

| Số thứ tự | Loại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế | Số lượng | Nơi cấp phép | | Số lượng đơn vị (phân theo mục đích sử dụng) | | | Số lượng VLNCN sử dụng | | | Kho chứa | | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------|----------|--------------|----------|--|------------------------------------|---------------|------------------------|------------------------|---|---------------|------------------------|---------|
| | | | Cấp Bộ | Cấp tỉnh | Khai thác khoáng sản | Xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng | Mục đích khác | Thuốc nổ, (tấn) | Kíp nổ các loại, (cái) | Dây cháy chậm, dây nổ, dây dẫn nổ các loại, (m) | Số kho, (cái) | Tổng lượng chứa, (tấn) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| 1 | Doanh nghiệp nhà nước Trung ương | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Doanh nghiệp nhà nước địa phương | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Doanh nghiệp dân doanh | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Đơn vị quốc phòng, an ninh | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Tổ chức kinh tế tập thể, HTX | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Tổ chức khác (nếu có) | | | | | | | | | | | | |

B. KIẾN NGHỊ (nếu có)

Người lập biểu
(Ghi rõ họ tên và ký)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Công nghiệp.....
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4. Mẫu báo cáo định kỳ về VLNCN (đối với TCCNQP)*(kèm theo Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

Bộ Quốc phòng
 Tổng cục CNQP

A. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, CUNG ỨNG, SỬ DỤNG VLNCN

| Số thứ tự | Đơn vị | Số lượng VLNCN sản xuất hoặc cung ứng trong kỳ báo cáo (tấn) | Nơi cấp phép | | Số lượng đơn vị (phân theo mục đích sử dụng) | | Số lượng VLNCN sử dụng | | | Kho chứa | | Ghi chú |
|-----------|--|--|--------------|----------|--|------------------------------------|------------------------|---------------------|---|---------------|------------------------|---------|
| | | | Cấp Bộ | Cấp tỉnh | Khai thác khoáng sản | Xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng | Thuốc nổ, (tấn) | Kíp các loại, (cái) | Dây cháy chậm, dây nổ, dây dẫn nổ các loại, (m) | Số kho, (cái) | Tổng lượng chứa, (tấn) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Công ty vật tư công nghiệp Quốc phòng | | | | | | | | | | | |
| 2 | Các đơn vị, xí nghiệp sản xuất VLNCN (các Z) | | | | | | | | | | | |
| 3 | Các đơn vị sử dụng VLNCN | | | | | | | | | | | |
| 4 | Các đơn vị khác có thực hiện dịch vụ cho thuê kho, vận chuyển thuê hoặc nổ mìn thuê (nếu có) | | | | | | | | | | | |

B. KIẾN NGHỊ (nếu có)

Người lập biểu
(Ghi rõ họ tên và ký)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)